

Bản án số: 375/2020/HS-ST  
Ngày 15 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG,  
TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Giới và bà Hồ Thị Lan

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Phạm Thanh Nga - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 407/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 388/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

**Cao Bích Th** - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 26/6/1988, tại Quảng Ninh; Nơi cư trú: Số nhà 129, Khu 5, phường K, TP M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Hoàng L; Con bà: Nguyễn Thị C; Tên chồng: Các Văn Q, có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt ngày 23/12/2019, tạm giam, có mặt tại phiên tòa

**\* Người bị hại:**

1. Anh Đỗ Quang V – sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 3, khu 3, phường G, TP H – vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn H – sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu 1 T, phường M, thị xã K, tỉnh H – vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt

**\* Những người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Huyền T – sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị Duyên H – sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu 3, phường H, TP M, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Minh N – sinh năm 1997; Nơi cư trú: Khu 7, phường H, TP M, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

4. Anh Vũ Văn T – sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu 8, phường H, TP M, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

5. Anh Âu Đăng Q – sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số 11, đường L, phường T, TP M, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt

6. Anh Nguyễn Đức T – sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ 6, khu 7b, phường A, TP H, tỉnh Quảng Ninh – có mặt

7. Chị Nguyễn Thị B – sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu 5, phường H, TP M, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu 8, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

9. Chị Đặng Thị L – sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khu 5, phường Y, TP M, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

10. Anh Nguyễn Mạnh C – sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Tổ 41, khu 4, phường V, quận L, TP Hải Phòng.

11. Anh Các Văn Q – sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số nhà 129, Khu 5, phường K, TP M, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

12. Anh Cao Hoàng Long – sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Tổ 8, khu 7, phường A, TP H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

13. Chị Lê Thị H – sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, TP M, tỉnh Quảng Ninh

14. Chị Bùi Thị Thanh H – sinh năm 1999; Nơi cư trú: Số 17, phố L, khu 1, phường T, TP M, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Bích Th và chị Nguyễn Huyền T, sinh năm 1999, trú tại thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh (trước cư trú tại thôn P, xã S, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh) có quan hệ là bạn bè xã hội. Khoảng cuối năm 2016, thông qua mạng xã hội “Sing now”, Cao Bích T dùng tài khoản tên “Miu” giải trí và tình cờ quen và đã kết bạn với anh Đỗ Quang V, sinh năm 1990, cư trú tại tổ 3, khu 3, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long. Sau đó Thùy lập tài khoản Zalo là “Miu” gửi tin nhắn, liên lạc đến tài khoản Zalo “Vinh Do”, số điện thoại 0979.119.064 của anh V. Thùy giả mạo là Nguyễn Huyền T, lấy thông tin cá nhân, hình ảnh của chị T để gửi cho anh Đỗ Quang V và nói chuyện yêu đương với mục đích để sau đó lừa đảo, chiếm đoạt tiền của anh V. Đến khoảng tháng 03/2017, Th giả danh chị T và hẹn gặp anh V tại siêu thị Big C Hạ Long thuộc khu 8, phường A, thành phố H. Sau đó, Th liên hệ rủ chị Nguyễn Huyền T đi cùng đến siêu thị Big C Hạ Long với mục đích cho anh V thấy chị T và để tạo lòng tin cho anh V nghĩ người đang nhắn tin với mình đúng là chị T. Tại siêu thị Big C, anh V nhìn thấy chị T thì tin tưởng, nhưng không đi đến gặp chị T do Th mạo danh chị T nói với anh V là đang đi cùng người lớn nên không tiện gặp mặt. Đến khoảng cuối năm 2018, anh V mua và gửi tặng 01 chiếc sim điện thoại số thuê bao 0962.311.322 cho chị T do Th đang giả dạng, Th tiếp tục dùng số điện thoại này lập tài khoản Zalo là “Hoa Bỉ Ngạn” với hình ảnh và thông tin cá nhân của chị T để tiếp tục nhắn tin, tạo lòng tin với anh V.

Đến khoảng tháng 05/2019, khi biết rõ anh V đã nảy sinh tình cảm với chị T (do Th giả danh) nên Th bắt đầu thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh V. Th nhắn tin nói với anh V nói mình bị bệnh nhiễm trùng máu phải điều trị tại Bệnh viện ở Trung Quốc và hiện đang đặt mua một số đồ dùng ở Việt Nam như điện thoại, máy tính xách tay, đồ nội thất, đồ dùng cá nhân chưa thanh toán được nên nhờ anh V gửi tiền thanh toán cho. Do tin tưởng và yêu chị T nên anh V nghe lời Th (hiện đang giả danh chị T), sử dụng tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam, Techcombank, số tài khoản 19031654082018 của anh V chuyển khoản 12 lần đến các tài khoản Ngân hàng do Th đưa ra. Cụ thể như sau:

Ngày 24/5/2019, Th muốn mua 01 chiếc điện thoại của chị Vũ Thị Duyên H nên đã mạo danh là chị T, nhắn tin bảo anh V chuyển khoản 24.000.000 đ (hai mươi bốn triệu đồng) đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 0551000304666, chủ tài khoản là chị Vũ Thị Duyên H, sinh năm 1991, nơi đăng ký HKTT tại khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, do tin tưởng Th là chị T nên anh V đã chuyển số tiền trên cho chị H. Sau đó, chị H đã chuyển khoản lại cho Th số tiền thừa mua điện thoại là 12.400.000 đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 0551000306054 của Cao Bích Th. Số tiền và chiếc điện thoại trên, Th đã sử dụng và ăn tiêu cá nhân hết. (Bút lục số: 828).

Ngày 15/6/2019, Th muốn mua mỹ phẩm của chị Nguyễn Thị Minh N nên đã mạo danh là chị T, nhắn tin bảo anh V chuyển khoản 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) vào tài khoản Ngân hàng Techcombank, số tài khoản 19032437978018, chủ tài khoản là chị Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1997, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 7, phường Y, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Do tin tưởng Th là chị T nên anh V đã chuyển số tiền trên cho chị N. Số mỹ phẩm trên Th đã sử dụng hết. (Bút lục số: 828).

Ngày 22/6/2019, do thiếu tiền ăn tiêu cá nhân, Th đã mạo danh là chị T, nhắn tin bảo anh V chuyển khoản 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng); ngày 02/9/2019 chuyển khoản 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) và ngày 29/10/2019, chuyển khoản 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) cùng vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 0551000306054, chủ tài khoản chính là Cao Bích Th, Th nói với anh V đây là số tiền T muốn mượn anh V để sử dụng. Do tin tưởng Th là chị T nên anh V đã chuyển các khoản tiền trên đến tài khoản Ngân hàng của Th. Số tiền trên, Th đã rút ra và tiêu dùng cá nhân hết (Bút lục số: 829).

Ngày 28/6/2019, do thiếu tiền ăn tiêu cá nhân, Th đã mạo danh là chị T, nhắn tin bảo anh V chuyển khoản số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng); ngày 12/7/2019 chuyển khoản 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng) cùng vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 0031000304063, chủ tài khoản là anh Vũ Văn T là bạn xã hội với Th, sinh năm 1986, trú tại khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Th nói dối anh V đây là số tiền T trả nợ anh T mua đồ dùng cá nhân. Do tin tưởng Th là chị T nên anh V đã chuyển các khoản tiền trên đến tài khoản Ngân hàng của anh T. Sau khi anh V chuyển khoản các số tiền trên, Th mượn thẻ ngân hàng của anh T rút toàn bộ tiền anh V chuyển và tiêu dùng cá nhân hết. (Bút lục số: 829).

Ngày 01/7/2019, do muốn mua 01 vòng trang sức của anh Âu Đăng Q nên Th đã mạo danh là chị T, nhắn tin bảo anh V chuyển khoản số tiền 9.900.000đ (chín triệu chín trăm nghìn đồng) vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 0551000267691, chủ tài khoản là anh Âu Đăng Q, sinh năm 1987, nơi đăng ký HKTT tại số nhà 11, đường Lê Thị Hồng G, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Do tin tưởng Th là chị T nên anh V đã chuyển số tiền trên cho anh Q. Chiếc vòng trang sức mua được, Th đã bán đi để lấy tiền ăn tiêu hết. (Bút lục số: 829).

Ngày 15/7/2019, do thiếu tiền ăn tiêu cá nhân, Th đã mạo danh là chị T nhắn tin cho anh V chuyển khoản 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng); ngày 23/7/2019, chuyển khoản 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng); ngày 29/7/2019, chuyển khoản 55.000.000 đ (năm mươi lăm triệu đồng) và ngày 08/8/2019, chuyển khoản 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) cùng vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 0141000832302, chủ tài khoản là anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1995, nơi

đăng ký HKTT tại tổ 6, khu 7B, phường A, thành phố H là bạn xã hội của Th. Th nói dối anh V đây là tiền để T trả tiền nội thất. Do tin tưởng T là chị T nên anh V đã chuyển các số tiền trên cho anh Tr. Sau khi anh V chuyển tiền cho anh Tr, anh Tr đều chuyển khoản lại cho Cao Bích Th. Số tiền trên, Th đã rút hết ra và tiêu dùng cá nhân hết. (Bút lục số: 830-832)

Tổng số tiền Cao Bích Th lừa anh V chuyển tiền đến các tài khoản Ngân hàng nêu trên, là 251.200.000 đ (hai trăm năm mươi một triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền trên Thùy đã chi tiêu cá nhân hết. (Bút lục số: 827-835)

Với phương thức, thủ đoạn như trên, Cao Bích Th cũng lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Bùi Văn H, sinh năm: 1992, trú tại: Khu 1 T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Cuối năm 2017, Th sử dụng tài khoản mạng xã hội Sing now, với tên “Miu” làm quen với anh H qua tài khoản của anh H là “Hiệp Bui”. Quá trình nói chuyện và hát cho nhau nghe, anh H nảy sinh tình cảm nên hỏi thông tin của Th. Th giới thiệu theo thông tin của Nguyễn Huyền T, sinh năm 1999, nhà ở thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó H hỏi Zalo và Facebook của Th thì Th đã tải ảnh đại diện của T về điện thoại, dùng hình ảnh, thông tin cá nhân của T để lập tài khoản giả mạo Facebook của T là “Nguyễn Huyền T”, lập Zalo lấy tên là “T” và cũng dùng những hình ảnh của T để làm ảnh đại diện. Quá trình nói chuyện với Th, H đã nảy sinh tình cảm thật sự với T (do Th giả mạo) nên đã có vài lần H tự ý chuyển tiền mua quà tặng Th. Th nhận thấy H là người dễ dãi trong sinh hoạt và quản lý tiền bạc, cùng với việc biết H và gia đình làm kinh doanh, có nhiều tiền nên từ khoảng tháng 02/2019, Th bắt đầu thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H. Thùy đã nghĩ ra đủ mọi lý do nói với anh H, như là: bị bệnh cần tiền để đi chữa trị ở Trung Quốc, mở tiệm Spa, đóng tiền học cho em, có lần đóng giả là mẹ của T và di của T để vay tiền H. Do tin tưởng và yêu chị T nên anh H đã nghe lời Th (hiện đang giả danh chị T), sử dụng tài khoản ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, BIDV, số tài khoản 46210001002963 để chuyển khoản 25 lần tiền đến các tài khoản ngân hàng do Thùy đưa ra. Cụ thể như sau:

Th bảo H chuyển vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Vietcombank, số tài khoản 0551000306054, chủ tài khoản chính là Cao Bích Th với 18 lần như sau: Ngày 21/02/2019, chuyển 3.500.000 đồng; Ngày 27/02/2019, chuyển 2.000.000 đồng; Ngày 08/3/2019, chuyển 1.000.000 đồng; Ngày 15/3/2019, chuyển 5.000.000 đồng; Ngày 16/3/2019, chuyển 2.800.000 đồng; Ngày 18/3/2019, chuyển 2.200.000 đồng; Ngày 19/3/2019, chuyển 5.000.000 đồng; Ngày 25/3/2019, chuyển 5.000.000 đồng; Ngày 27/3/2019, chuyển 7.000.000 đồng; Ngày 29/3/2019, chuyển 13.000.000 đồng; Ngày 04/4/2019, chuyển 10.000.000 đồng; Ngày 08/4/2019, chuyển 16.400.000 đồng; Ngày 24/4/2019, chuyển 2.400.000 đồng; Ngày 25/4/2019, chuyển 2.200.000 đồng; Ngày 10/5/2019, chuyển 3.000.000 đồng; Ngày 22/11/2019, chuyển 7.500.000 đồng; Ngày 28/11/2019, chuyển 10.000.000 đồng; Ngày 10/12/2019, chuyển 5.000.000 đồng. Tổng số tiền anh H đã chuyển vào tài khoản Th là 103.000.000 đồng (Một trăm linh ba triệu đồng). Tổng số tiền này, Th đã rút ra và tiêu dùng cá nhân hết. (Bút lục số: 889, 890)

Ngày 30/3/2019, anh H đã chuyển khoản 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến số tài khoản 19025652786026, Ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản là Nguyễn Thị B, sinh năm 1987, trú tại: khu 5, phường Y, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Chị B đã chuyển lại số tiền trên cho Th. Th đã rút ra và tiêu dùng cá nhân hết. (Bút lục số: 889)

Ngày 12/4/2019, anh H đã chuyển khoản 2.630.000 đ (Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) đến số tài khoản 0551000270930, Ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là Nguyễn Thị L, sinh năm 1992, trú tại: thôn 8, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã đưa lại số tiền này cho Th bằng tiền mặt. Th đã tiêu dùng cá nhân hết số tiền trên. (Bút lục số: 889)

Ngày 31/8/2019, anh H đã chuyển khoản 730.000 đ (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng) đến tài khoản số 0551000315742, Ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là Đặng Thị L, sinh năm 1988, trú tại: Khu 5, phường Y, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Đây là số tiền Th thanh toán tiền mua đồ của chị L. Số đồ mua được, Th đã sử dụng hết. (Bút lục số: 889)

Các ngày 07, 17 và 19/9/2019, anh H chuyển khoản số tiền lần lượt là 10.000.000 đ (Mười triệu đồng), 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng) và 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) vào tài khoản số 0141000837157, Ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là chị Nguyễn Huyền T, sinh năm 1999, trú tại: thôn P, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Các lần nhận tiền chuyển khoản đến, T đều chuyển khoản lại sang tài khoản của Th. Th đã rút ra và tiêu dùng cá nhân hết. (Bút lục số: 889)

Ngày 12/11/2019, anh H chuyển 6.200.000 đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 0031000272086, Ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1984, trú tại: tổ 41, khu 4, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng. Anh C đã rút và đưa lại tiền mặt cho Th số tiền trên. Th đã chi dùng cá nhân hết. (Bút lục số: 889)

Tổng số tiền Cao Bích Th lừa anh H chuyển tiền đến các tài khoản Ngân hàng nêu trên, là 162.560.000 đ (Một trăm sáu mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Số tiền trên Th đã chi tiêu cá nhân hết. (Bút lục số: 888-891)

Quá trình nhắn tin lừa anh V, Th không gọi điện chia sẻ hình ảnh trực tiếp (gọi video) mà chỉ nhắn tin và gọi thoại với anh V tránh để bị phát hiện Th lừa đảo. Khi gọi video cho anh H thì Th thường tắt điện, hoặc trùm chăn chỉ hở nửa mặt, với giọng nữ đủ để anh H nhận ra đây là con gái và tin tưởng Th chính là chị T. Th lập thêm tài khoản Zalo tên “Pây” giả danh bạn thân chị T là chị Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1999, cư trú tại khu 1, phường T, thành phố M và lập tài khoản Zalo “Huyền Phạm” giả danh mẹ chị Trang là bà Lê Thị H, sinh năm 1976, nơi cư trú thôn P, xã S, TP M, tỉnh Quảng Ninh để dùng danh nghĩa của chị T, bà H tạo dựng các thông tin về cuộc sống của chị T với anh V và anh H nhằm mục đích lừa đảo, lấy thêm lòng tin từ anh V, anh H.

Đến khoảng cuối tháng 10/2019, anh V tìm được trang mạng xã hội Facebook tên “Nguyễn Huyền T” có hình ảnh và thông tin cá nhân của chị Trang là người mà anh liên lạc và gửi tiền trong thời gian qua. Anh V tìm gặp nói chuyện với chị T thì nhận ra chị T có giọng nói không giống với người giả danh chị T đang nhắn tin, nói chuyện với anh qua mạng xã hội Zalo. Anh V liên lạc lại với tài khoản Zalo “Hoa Bỉ Ngạn” thì Th biết bị lộ nên đã xóa các tài khoản Zalo, cắt liên lạc với anh V. Anh V biết mình bị lừa nên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trình báo sự việc. (Bút lục số: 423-436)

Đến cuối tháng 12/2019, Th nói là đã đi chữa bệnh ở Trung Quốc về, muốn tĩnh tâm tại Chùa Yên Tử khóa 07 ngày. Do nhiều lần Th từ chối gặp mặt và lúc này Th tắt máy, không sử dụng Zalo và Messenger nữa nên anh Bùi Văn H mất liên lạc. Sau đó, qua mạng xã hội Facebook, H tìm ra chị Nguyễn Huyền T. H nói chuyện với T thì được biết T cũng được Cơ quan điều tra triệu tập hỏi về việc Th đã mạo danh T

đi lừa đảo nên tháng 01/2020, anh H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K trình báo sự việc. (Bút lục số: 532-547).

Ngày 23/12/2019, Cao Bích Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP H đầu thú. Quá trình điều tra, Th giao nộp 01 Chứng minh nhân dân số 100966268 của Cao Bích Th, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, model A1688, IC 579C-E2946A gắn sim số 0368525763. (Bút lục số: 792, 796-841, 852-896).

\* Bị cáo Cao Bích Th khai nhận: Ngay từ đầu sau khi kết bạn với anh V và anh H thông qua mạng xã hội “Sing now”, bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh V và anh H, bị cáo dùng thông tin và hình ảnh của chị Nguyễn Huyền T vì chị T trẻ đẹp hơn để bị cáo dễ dàng nói chuyện và chiếm được tình cảm của anh V và anh H. Sau đó sự việc diễn ra như tóm tắt nội dung vụ án. Những người mà bị cáo mượn tài khoản để nhận tiền của anh V và anh H không biết việc bị cáo lừa đảo anh V và anh H. Bị cáo đã tác động chồng là anh Các Văn Q bồi thường số tiền 251.200.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng) cho anh Đỗ Quang V. Bị cáo chưa bồi thường số tiền đã chiếm đoạt được của anh H.

\* Người bị hại anh Đỗ Quang V khai nhận phù hợp tóm tắt nội dung vụ án. Anh V sau thời gian nhận tin đã yêu Nguyễn Huyền T (do Th giả danh), anh V đã nghĩ đến việc kết hôn với T nên khi nghe T hỏi vay tiền thì anh V đã nhiều lần gửi tiền cho T (do Th giả danh) đến nhiều số tài khoản khác nhau, tổng số là 251.200.000đ. Đến nay chồng của Cao Bích Th đã bồi thường toàn bộ số tiền 251.200.000đ cho anh nên anh không yêu cầu bị cáo bồi thường nữa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

\* Người bị hại anh Bùi Văn H khai nhận phù hợp tóm tắt nội dung vụ án. Sau thời gian nhận tin yêu đương với Nguyễn Huyền T (do Th giả danh), anh H đã cảm thấy thực sự yêu T nên khi nghe T hỏi vay tiền thì anh H đã nhiều lần gửi tiền cho T (do Th giả danh) đến nhiều số tài khoản khác nhau, tổng số là 162.560.000đ. Nay anh H có yêu cầu buộc Cao Bích Th phải trả lại cho anh số tiền 162.560.000đ.

\* Người làm chứng chị Nguyễn Huyền T có lời khai phù hợp nội dung vụ án. Sau khi Cao Bích Th nhờ chị Trang chặn liên lạc với tài khoản “Vinh Do” hoặc tạm khóa tài khoản Facebook và Zalo của mình lại thì có anh Đỗ Quang V và sau đó là anh Bùi Văn H liên lạc với T nói chuyện đã từng yêu nhau và các anh V và H nhiều lần gửi tiền cho T. Sau khi gặp và tìm hiểu thì T được biết Cao Bích Th đã lấy hình ảnh và thông tin của T để lừa đảo tiền của anh V và H nhiều lần. Nguyễn Huyền T khẳng định không quen biết anh V và anh H, không biết và không liên quan đến việc làm của Cao Bích Th. Việc nhiều lần có số tài khoản lạ gửi tiền đến số tài khoản của T là do Cao Bích Th nói nhờ tài khoản của T để nhận tiền của bạn. Mỗi lần nhờ tài khoản thì Th có cho T lúc 200.000đ lúc 500.000đ, T nhận vì nghĩ là được mợ Th cho tiền thôi, không biết việc Th lợi dụng T để lừa đảo.

\* Những người làm chứng còn lại có lời khai nhận phù hợp tóm tắt nội dung vụ án phần liên quan đến họ. Những người này khai nhận không biết gì về việc bị cáo Th lừa đảo anh V và anh H.

Cáo trạng số 375/CT-VKSHL, ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Cao Bích Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3, điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 điều 174;

điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Th mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 47 Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, 584, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Th phải trả lại cho anh Bùi Văn H số tiền 162.560.000đ, tịch thu phát mại xung công 01 chiếc điện thoại iphone 6S kèm theo sim, trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Cao Bích Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Bích Th có lời khai nhận tội phù hợp với tóm tắt nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại anh Đỗ Quang V và anh Bùi Văn H, phù hợp với lời khai của những người làm chứng Nguyễn Huyền T (là người bị cáo Th giả danh) và phù hợp với lời khai của các người làm chứng khác là những người mà bị cáo Th đã mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền của anh V và anh H. Cơ quan điều tra đã thu thập lịch sử giao dịch các tài khoản Ngân hàng Vietcombank, Ngân hàng Techcombank, ngân hàng BIDV nêu trên của Cao Bích Th, anh Đỗ Quang V, anh Bùi Văn H, chị Vũ Thị Duyên H, chị Nguyễn Thị Minh N, anh Vũ Văn T, anh Âu Đăng Q, anh Nguyễn Đức Tr, chị Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị L, chị Đặng Thị L, chị Nguyễn Huyền T, anh Nguyễn Mạnh C. Xác định có các giao dịch chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của anh Đỗ Quang V đến các tài khoản Ngân hàng của chị H, chị N, anh T, anh Q, anh Tr và của Th phù hợp với số tiền 251.200.000 đ (Hai trăm năm mươi một triệu hai trăm nghìn đồng). Xác định có các giao dịch chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của anh Bùi Văn H đến các tài khoản ngân hàng của chị B, chị L, chị L, chị T, anh C và của Th phù hợp với số tiền 162.560.000 đ (Một trăm sáu mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

[2] Từ những căn cứ đó đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 02 đến tháng 12 năm 2019, Cao Bích Th đã có hành vi gian dối, sử dụng tài khoản mạng xã hội giả mạo, lấy hình ảnh và thông tin cá nhân của chị Nguyễn Huyền T để nói chuyện, tạo mối quan hệ tình cảm yêu đương với anh Đỗ Quang V, anh Bùi Văn H để anh V, anh H chuyển tiền qua tài khoản các Ngân hàng đến tài khoản Ngân hàng của Cao Bích Th và những tài khoản mà Th mượn của người khác rồi Th chiếm đoạt. Số tiền Th đã chiếm đoạt của anh V là 251.200.000 đ (Hai trăm năm mươi một triệu hai trăm nghìn đồng); chiếm đoạt của anh H là 162.560.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền Th chiếm đoạt là 413.760.000đ (Bốn trăm mười ba triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

[3]. Hành vi đó của bị cáo Cao Bích Th là hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác giá trị 413.760.000đ nên đã phạm tội phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, là quyền được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ tài sản trong việc đưa tài sản của mình vào sử dụng. Vì vậy cần xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung..

[5]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Vinh và anh Hiệp nên phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Đỗ Quang V số tiền 251.200.000đ nên giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, người bị hại Đỗ Quang V có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự

[6]. Về hình phạt bổ sung : Bị cáo không có tài sản thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng: 01 chứng minh nhân dân mang tên Cao Bích Th là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại bị cáo. 01 điện thoại IP 6S kèm sim số là công cụ phương tiện bị cáo dùng để liên lạc và lừa đảo nên tịch thu xung công.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đỗ Quang V đã được trả lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Người bị hại Bùi Văn H yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 162.560.000đ nên buộc bị cáo phải trả lại .

[9] Đối với các anh chị Vũ Thị Duyên H, Nguyễn Thị Minh N, Vũ Văn T, Âu Đăng Q, Nguyễn Đức Tr, chị Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị L, chị Đặng Thị L, chị Nguyễn Huyền T, anh Nguyễn Mạnh C, được Th nhờ nhận tiền từ tài khoản của anh Đỗ Quang V, anh Bùi Văn H nhưng không biết việc Cao Bích Th lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh V, anh H nên không đề cập xử lý.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật

[11]. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Th, các điều tra viên, kiểm sát viên cơ bản đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng, không có quyết định tố tụng, hành vi tố tụng nào bị khiếu nại.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 3 Điều 174, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Cao Bích Th** 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” , thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 23/12/2019.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Bùi Văn H số tiền 162.560.000đ (một trăm sáu

mười hai triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả được khoản tiền phải thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả với lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

Tịch thu phát mại xung công 01 chiếc điện thoại iphone 6S kèm theo sim, trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Cao Bích Th (tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng số: 58 /BB-THA; ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.128.000đ (tám triệu một trăm hai mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhân:**

- VKS; CA Tp Hạ Long;
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp
- THA dân sự Tp Hạ Long;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Vinh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Vinh**





